

Số: 76 /2020/QĐST -DS.

Long Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lân và ông Nguyễn Xuân Tiền

Căn cứ Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 611; Điều 612; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 652 Điều 660 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản phiên tòa ngày 15 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự đó thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp chia thừa kế*” thụ lý số 37/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Quyết định:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

****Nguyên đơn: Cháu Lê Phi L. Sinh ngày 06/9/2006.***

Đại diện theo pháp luật: Bà Phùng Thị Thanh P, sinh năm 1983

HKTT và hiện trú tại: Số xx ngõ Tự do, tổ 3 phường Cự Khối, L Biên, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đình V

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông Vũ Văn N – LS Công ty Luật Đông Nam Hải.

***Bị đơn:** Ông Lê Công Đ. Sinh năm 1970

HKTT và hiện trú tại: Tổ 10 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đỗ Thị H. Sinh năm 1945

HKTT: Tổ 3 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình V.

2. Bà Lê Thị C. Sinh năm 1968

HKTT: Tổ 7 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

3. Bà Lê Thị Kim O. Sinh năm 1973

HKTT: Tổ 5 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

4. Ông Lê Đình V. Sinh năm 1977

HKTT: Tổ 7 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

5. Ông Lê Đình K. Sinh năm 1981 (Đã chết)

Người thừa kế thế vị: **Cháu Lê Phi L. Sinh ngày 06/9/2006.**

6. Bà Phùng Thị Thanh P, sinh năm 1983

Cùng trú tại: Tổ 3 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

6. Bà Lê Thị X. Sinh năm 1956

HKTT: Tổ 4 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

7. Bà Lê Thị Y. Sinh năm 1959

HKTT: Tổ 8 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

8. Cháu Lê Đình Đạt. Sinh ngày 05/02/2011

Trú tại: Tổ 10 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

Cháu Đạt do anh Lê Công Đ và chị Đào Thị Mai là đại diện theo pháp luật.

9. Cháu Lê Minh Z. Sinh ngày 16/4/2011

Trú tại: Tổ 7 phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội.

Cháu Z do anh Lê Đình V và chị Trần Thị Yên T là đại diện theo pháp luật.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan huyết thống:

*Xác nhận cụ Lê Đình B (mất 1984) và cụ Phạm Thị T (mất 2007) sinh được 4 người con: Ông Lê Đình D (mất tháng 7/2019), ông Lê Đình M (sinh 1950 mất 1972 –

Liệt sĩ không có vợ con), bà Lê Thị X, bà Lê Thị Y. Ngoài ra, cụ B và cụ T không có con nuôi, con riêng nào khác. Các cụ không có người vợ, người chồng nào khác.

*Xác nhận ông Lê Đình D (đã chết) và bà Đỗ Thị H có 05 (năm) người con đẻ gồm:

- | | |
|--------------------|--|
| 1. Bà Lê Thị C | Sinh năm: 1969 |
| 1. Ông Lê Công Đ | Sinh năm: 1970 |
| 2. Bà Lê Thị Kim O | Sinh năm: 1973 |
| 3. Ông Lê Đình V | Sinh năm: 1977 |
| 4. Ông Lê Đình K | Sinh năm: 1981 (<i>Chết năm: 2008</i>) |

theo Giấy chứng tử số: 24, quyển số: 01/2008 do UBND phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội cấp ngày 12/09/2009))

Ngoài 05 (năm) người con trên, ông D, bà H không có con đẻ hay con nuôi nào khác.

Chị Phùng Thị Thanh P và anh Lê Đình K kết hôn vào ngày: 08/04/2004 tại UBND phường Cự Khối, quận L Biên, TP. Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 1/2004). Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Phi L (Sinh ngày: 06/09/2006). Anh K chỉ có chị P và cháu L là vợ, con duy nhất. Ngoài ra, không còn vợ con nào khác.

2.2.Về di sản thừa kế:

* Xác nhận ông Lê Đình D chết tháng 7/2019, thời điểm mở thừa kế là tháng 7/2019. Ông D chết để lại di chúc viết tay không có người làm chứng. Các đương sự đều thống nhất chia thừa kế theo pháp luật.

* Xác định di sản thừa kế là quyền sở hữu/sử dụng đất đối với nhà đất thuộc 03 (ba) thửa đất lần lượt như sau:

- Thửa đất số: 38, tờ bản đồ số: 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Long Biên, TP. Hà Nội cấp cho hộ gia đình ông (bà) Lê Đình D theo số vào sổ cấp GCNQSDĐ số 204/QĐ 1845 ngày 02/12/2004; diện tích: 400m² trong đó bao gồm 200 m² đất ở và 200m² đất vườn; địa chỉ: Tổ 3, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Đo thực tế hiện trạng là 390,1m².

- Thửa đất số: 37, tờ bản đồ số: 11 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND quận Long Biên, TP. Hà Nội cấp cho hộ gia đình ông (bà) Lê Đình D theo số vào sổ cấp GCNQSDĐ số 204/QĐ 1845 ngày 02/12/2004; diện tích: 75 m² đất vườn; địa chỉ: Tổ 3, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Đo thực tế hiện trạng là 289,8m²

- Thừa đất đất số: 40; Tờ bản đồ số: 22 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 586772 do Ủy ban nhân dân Quận Long Biên cấp ngày: 27/11/2009; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1230; Số QĐ: 4616/QĐ-UB MS: 10127610971; Diện tích: 435 m² trong đó bao gồm 180m² đất ở và 255m² đất vườn; tài sản gắn liền với đất có 01 nhà cấp 4 diện tích 35m²; địa chỉ: Tổ 04, phường Cự Khối, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Ngoài các di sản trên, ông Lê Đình D không còn di sản nào khác.

2.3.Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia như sau: (Có sơ đồ phân chia nhà đất kèm theo)

2.3.1. Đối với thừa đất số 38, các đương sự thống nhất thỏa thuận chia theo diện tích thực tế: (có sơ đồ kèm theo)

- Giành một phần thừa đất có diện tích 205,5m² trong đó sử dụng chung : 155,8m² ; đồng sử dụng chung (bà H, bà Y, bà X, cháu L) 49,7m² . Mục đích sử dụng: đất ở đô thị là 70m² ; đất trồng cây lâu năm (TCLN) 135,5m² trên có nhà gạch 2 tầng diện tích 50m² làm nơi thờ cúng tổ tiên do bà Đỗ Thị H, bà Lê Thị Y và bà Lê Thị X đồng sở hữu sử dụng, không ai được mua bán, chuyển nhượng, chia tách, tặng cho trừ trường hợp các đồng sở hữu có thỏa thuận khác. Ông Lê Đình D đó mất nên bà Đỗ Thị H được tiếp tục ở tại phần nhà đất trên và thờ cúng liệt sỹ theo quyết định số 3885 ngày 01/4/2020 của Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố Hà Nội. Bà H cùng với bà Y, bà X có trách nhiệm thờ cúng chung.

- Giành một phần thừa đất có diện tích 234,3m² trong đó: Sử dụng riêng: 184,6m² đồng sử dụng chung (bà H, bà Y, bà X, cháu L) 49,7m² . Mục đích sử dụng: đất ở đô thị là 130m² ; đất trồng cây lâu năm (TCLN) 104,3m² trên có nhà bê tông 02 tầng diện tích xây dựng 55,9m² cho cháu Lê Phi L được toàn quyền sở hữu sử dụng.

- Phần diện tích đất đồng sử dụng chung 49,7m² là diện tích ngõ đi và sử dụng chung của cả phần đất do bà H, bà Y, bà X sử dụng và phần đất cháu L được sử dụng đó được thể hiện trong sơ đồ đo vẽ kèm theo.

2.3.2. Đối với thừa đất số 37, các đương sự thống nhất thỏa thuận theo di chúc phân chia thừa kế đất và nhà ở ngày 12/03/2011 do ông Lê Đình D lập (có sơ đồ kèm theo), cụ thể:

- Cháu Lê Đình S (sinh ngày 05/02/2011) do anh Lê Công Đ và chị Đào Thị X là đại diện theo pháp luật được sử dụng 37,5m²

- Cháu Lê Minh Z (sinh ngày 16/4/2011) do anh Lê Đình V và chị Trần Thị Yên T là đại diện theo pháp luật được sử dụng 37,5m²

Phần diện tích đất ngoài GCNQSDĐ do ông D, bà H tự tôn tạo nằm trên phần diện tích đất được chia của cháu S, cháu Z thì các cháu tiếp tục được sử dụng chờ quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3.3. Đối với thửa đất số 40 (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo) có diện tích 435m² trong đó có 180m² đất ở; 255m² đất vườn trên đất có nhà gạch 1 tầng có diện tích 35m² cháu Lê Phi L được toàn quyền sở hữu, sử dụng.

Các công trình, vật kiến trúc, cây cối nằm trên diện tích đất của ai người đó được quyền sở hữu sử dụng.

Các đương sự đó tự bàn giao mốc giới cho nhau xong (Có biên bản và sơ đồ bàn giao mốc giới kèm theo)

3. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị H, Lê Thị X, Lê Thị Y, cháu Lê Phi L, Lê Đình S, Lê Minh Z được miễn án phí theo quy định pháp luật.

- Trả lại cho chị Phùng Thị Thanh P số tiền 32.500.000đ (*Ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016037 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận L Biền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận L Biền;
- Chi cục THADS quận L Biền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga

